

KẾ HOẠCH

**Thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh
cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Lắk năm 2020**

Theo Bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố thì PCI của tỉnh Đắk Lắk đạt 64,81 điểm, xếp hạng 38/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, được xếp trong nhóm tỉnh thành có chất lượng điều hành khá.

So với năm 2018, điểm số PCI của tỉnh tăng 2,33 điểm (từ 62,48 điểm lên 64,81 điểm), về thứ hạng tăng 2 bậc (năm 2018 tỉnh xếp thứ 40). PCI năm 2019 ghi nhận kết quả tích cực của Đắk Lắk sau 2 năm liền (2017, 2018) bị giảm thứ hạng so với cả nước. Trong số 10 chỉ số thành phần, nếu xét về mặt cải thiện điểm số, tỉnh có 05 chỉ số tăng điểm và 05 chỉ số giảm điểm so với năm 2018. Xét về yếu tố cạnh tranh, tỉnh có 06 chỉ số thành phần hạ thứ hạng so với năm 2018; trong đó, có 02 chỉ số thành phần xếp gần cuối bảng xếp hạng cả nước là chỉ số Chi phí không chính thức giảm đến 39 bậc, đứng thứ 60/63 và chỉ số Thiết chế pháp lý giảm đến 29 bậc, xếp thứ 61/63.

Để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Đắk Lắk năm 2020 và các năm tiếp theo, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục cải thiện Chỉ số PCI của tỉnh năm 2020, trong đó tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém và phát huy các mặt tích cực, phấn đấu đưa Chỉ số PCI năm 2020 của tỉnh đạt thứ hạng trên mức trung vị cả nước (thứ hạng từ 31 trở lên).

Nâng cao trách nhiệm, vai trò của từng cơ quan, đơn vị được giao làm đầu mối trong việc cải thiện từng chỉ số thành phần của Chỉ số PCI.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải thể hiện được vai trò kiến tạo, điều phối của UBND tỉnh, theo tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch phải phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đôn đốc, đánh giá theo định kỳ kết quả triển khai thực hiện; quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung Kế

hoạch tới các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao vai trò của cơ quan đầu mối đối với việc cải thiện từng chỉ số thành phần

a) Phân công cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các Chỉ số thành phần cụ thể như sau (*Chỉ tiêu đánh giá chi tiết tại Phụ lục gửi kèm*):

- Chỉ số Gia nhập thị trường: Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Chỉ số Tiếp cận đất đai: Sở Tài nguyên và Môi trường
- Chỉ số Tính minh bạch: Sở Thông tin và Truyền thông
- Chỉ số Chi phí thời gian: Văn phòng UBND tỉnh
- Chỉ số Chi phí không chính thức: Sở Nội vụ
- Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng: Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Chỉ số Tính năng động: Văn phòng UBND tỉnh
- Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp: Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Chỉ số Đào tạo lao động: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
- Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự:

+ Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối theo dõi các chỉ tiêu về Thiết chế pháp lý.

+ Công an tỉnh là cơ quan đầu mối theo dõi các chỉ tiêu về An ninh trật tự.

b) Cơ quan được giao nhiệm vụ đầu mối có trách nhiệm:

- Căn cứ Kế hoạch này và kết quả PCI của tỉnh năm 2019 do VCCI công bố, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện chỉ số thành phần được giao và có văn bản triển khai hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hoàn thành **trong tháng 7/2020**.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện của các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng cuối quý) tổng hợp báo cáo, đánh giá cụ thể tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; trường hợp để xảy ra giảm điểm/giảm thứ hạng, cơ quan đầu mối có trách nhiệm báo cáo, giải trình với UBND tỉnh.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc triển khai thực hiện của các cơ quan đầu mối; định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Nhóm giải pháp cải thiện các chỉ số giảm điểm

a) Chỉ số Tiếp cận đất đai

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Thực hiện các giải pháp nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình gắn liền với đất, thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà, đăng ký quyền sử dụng đất bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành; thường xuyên giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật.

+ Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên đầu tư kinh phí cho việc hoàn thành đo đạc, lập bản đồ địa chính có tọa độ theo Nghị quyết số 39/2012/QH13 của Quốc hội báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

+ Thực hiện tốt công tác rà soát quỹ đất, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hoàn thiện tiêu chí quy trình thu hồi đất theo đúng quy định; công khai, minh bạch các kế hoạch, quy hoạch, quy trình này trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành có liên quan nhằm minh bạch hóa việc tiếp cận nguồn lực đất đai tại tỉnh.

+ Thường xuyên rà soát, thống kê và thu hồi đất của các dự án chậm hoặc không triển khai, giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

+ Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp thường xuyên thanh tra, kiểm tra, rà soát các doanh nghiệp thuê lại đất thực hiện dự án đầu tư mà không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ sử dụng đất đã giao kết trong hợp đồng thuê lại đất với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng. Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi đất.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về trình tự, cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư và quản lý dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, thay thế Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND.

+ Thường xuyên phối hợp với UBND cấp huyện và các sở, ngành liên quan tiến hành kiểm tra, rà soát, tham mưu UBND tỉnh có biện pháp thúc đẩy và hướng dẫn cách khắc phục đối với những dự án đang triển khai thực hiện nhưng gặp những khó khăn, vướng mắc do các yếu tố khách quan như: Thay đổi cơ chế, chính sách, quy hoạch, thiên tai...

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư trong khu công nghiệp chậm tiến độ thực hiện dự án hoặc không triển khai dự án theo tiến độ, tạo điều kiện để chuyển nhượng lại dự án cho nhà đầu tư mới hoặc thu hồi dự án.

- Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên cập nhật đầy đủ, rà soát, công khai, minh bạch các thông tin về cơ chế chính sách, các định hướng, thông tin kinh tế xã hội, đặc biệt là thông tin về quy hoạch, quy trình đầu tư, công bố công khai danh mục dự án mời gọi đầu tư với các thông tin rõ ràng, cụ thể hình thức lựa chọn nhà đầu tư đối với từng dự án; tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất

đề doanh nghiệp, nhà đầu tư được tiếp cận các hồ sơ quy hoạch, địa điểm đầu tư cũng như hỗ trợ tối đa nhà đầu tư trong giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.

b) Chỉ số Chi phí thời gian

- Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm duy trì vận hành đồng bộ, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công; liên thông các thủ tục hành chính, đảm bảo hoạt động của Trung tâm đi vào thực chất, phục vụ hiệu quả hơn cho doanh nghiệp. Thường xuyên giám sát hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và tăng cường chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công trên toàn tỉnh.

- Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm:

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình, nghiệp vụ thuế của ngành; tổ chức phân tích rủi ro, xác định yếu tố rủi ro trọng yếu trước khi kiểm tra, triển khai thu thập và phân tích chuyên sâu để lựa chọn những nội dung trọng tâm cần thanh tra; sử dụng linh hoạt quy định hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả, rút ngắn thời gian thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp.

+ Có giải pháp nâng cao đạo đức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức ngành thuế trong thực thi nhiệm vụ, kịp thời phê bình các trường hợp gây nhũng nhiễu, giảm thiểu tối đa phản ánh của doanh nghiệp về tình trạng nhũng nhiễu trong giải quyết thủ tục hành chính về thuế, đặc biệt là nhũng nhiễu, gây khó khăn trong hoạt động thanh, kiểm tra doanh nghiệp.

- Thanh tra tỉnh giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; thực hiện việc xử lý chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung và thời gian thanh tra khi xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm, đảm bảo không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra; không làm cản trở hoạt động của doanh nghiệp.

c) Chỉ số Chi phí không chính thức

- Sở Nội vụ có trách nhiệm tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến của người dân, tổ chức về tiến độ xử lý thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của các đơn vị; đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp, người dân khi thực hiện thủ tục hành chính; tham mưu thực hiện tốt các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số Cải cách hành chính (PAR index), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI của tỉnh).

- Văn phòng UBND tỉnh:

+ Quán triệt và thực hiện nghiêm việc thực hiện xin lỗi bằng văn bản trong trường hợp giải quyết thủ tục hành chính quá hạn theo Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh. Yêu cầu phải báo cáo cụ thể nguyên nhân giải quyết quá hạn đối với từng trường hợp. Trong trường hợp giải quyết thủ tục hành chính quá hạn, cố tình gây chậm trễ, xảy ra nhiều lần, gây bức xúc cho người dân và doanh nghiệp sẽ xử lý kiên quyết và áp dụng hình thức kỷ luật

nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

- Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm cán bộ, công chức và người đứng đầu có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, quan liêu, hách dịch trong thực thi công vụ và tiếp xúc với doanh nghiệp. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những người trực tiếp tiếp xúc, giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ, năng lực phẩm chất, am hiểu, nắm vững chuyên môn, phương châm “thân thiện, chuyên nghiệp và phục vụ” nhằm tạo tâm lý thoải mái, thân thiện khi nhà đầu tư, doanh nghiệp đến liên hệ làm việc.

d) Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thường xuyên cập nhật, công khai danh mục các dự án đầu tư, các lĩnh vực ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ đầu tư; công khai các điều kiện và tiêu chí để mọi loại hình doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tiếp cận nguồn lực của nhà nước; công khai quy trình phân bổ, thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản cho doanh nghiệp, thanh toán, quyết toán các công trình, các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp.

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả các giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, các sáng kiến của tỉnh tại đơn vị mình; tham mưu triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu những quy định, thủ tục có sự ưu tiên, phân biệt giữa các thành phần kinh tế khác nhau.

e) Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự

- Sở Tư pháp chủ trì tham mưu triển khai tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nâng cao kiến thức của chính bản thân doanh nghiệp trong giải quyết tranh chấp, tố cáo tham nhũng để doanh nghiệp nắm rõ quy định, phối hợp chặt chẽ cùng cơ quan chính quyền trong hoạt động đầu tư, kinh doanh, nâng cao niềm tin của doanh nghiệp vào chính quyền; tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp để góp phần giúp các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hội nhập kinh tế quốc tế.

- Công an tỉnh theo dõi, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các chỉ tiêu thành phần liên quan đến an ninh trật tự (gồm các chỉ tiêu: Tình hình an ninh trật tự tại tỉnh; Tỷ lệ doanh nghiệp bị mất trộm tài sản năm qua; Cơ quan công an hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết hiệu quả vụ mất trộm tài sản; Phải trả tiền 'bảo kê' cho băng nhóm côn đồ, xã hội đen để yên ổn làm ăn); chỉ đạo cơ quan Công an cấp huyện phối hợp với UBND cấp huyện tăng cường chỉ đạo kiểm soát tốt tình hình an ninh trật tự tại các địa phương, đặc biệt

là tại trụ sở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; hỗ trợ tối đa doanh nghiệp khi xảy ra vấn đề về an ninh trật tự.

- Đề nghị các cơ quan tư pháp (đặc biệt là Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh) tăng cường mối quan hệ trong việc xử lý những vụ án có tính chất phức tạp, phối hợp nâng cao hiệu quả công tác thi hành án. Trong đó, trọng tâm là tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ thi hành án, nhất là việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật về kinh tế, thương mại; công khai trình tự, thủ tục thi hành án dân sự; công khai số điện thoại, lịch tiếp công dân...

- Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân và doanh nghiệp.

3. Nhóm giải pháp duy trì và nâng cao các chỉ số tăng điểm

a) Chỉ số Gia nhập thị trường

- Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng và dịch vụ bưu chính công ích. Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ về đăng ký kinh doanh, nghiên cứu, rà soát quy trình xử lý để rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

+ Nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ làm thủ tục đăng ký kinh doanh và đổi mới hoạt động tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp (qua điện thoại, website, email,...); cử công chức có kinh nghiệm, năng lực nghiệp vụ để hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; đồng thời, nâng cao kỹ năng và thái độ phục vụ của công chức khi giao tiếp với doanh nghiệp, công dân nhằm cải thiện tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá “*Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ*”, “*Cán bộ am hiểu chuyên môn*” và “*Cán bộ nhiệt tình, thân thiện*”.

+ Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh, thường xuyên trao đổi, phối hợp cung cấp, công khai thông tin, từ đó tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, đẩy nhanh thời gian gia nhập thị trường cho doanh nghiệp.

- Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Phối hợp đồng bộ giữa các ngành, giải quyết đúng thời gian quy định đối với tất cả các thủ tục (đăng ký kinh doanh, đất đai, đầu tư, thuế, phòng cháy chữa cháy, quản lý thị trường...) nhằm rút ngắn thời gian doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động; đẩy mạnh liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm giảm thời gian đi lại và các chi phí khác cho doanh nghiệp.

+ Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện quy định, đẩy mạnh cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, dịch vụ công, đảm bảo cắt giảm chi phí và phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

b) Chỉ số Tính minh bạch

- Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính lên Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông (iGate), tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tìm kiếm thông tin dễ dàng.

+ Hỗ trợ, tăng cường nội dung, thường xuyên cập nhật đầy đủ các thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương, các dự án đầu tư công, dự án kêu gọi đầu tư, dự án đối tác công tư, đấu thầu... phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

+ Chủ động tăng cường cung cấp thông tin đến doanh nghiệp theo nhiều hình thức để doanh nghiệp biết đến nhiều hơn về Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các chính sách của tỉnh.

- Văn phòng UBND tỉnh tham mưu chỉ đạo rà soát, cập nhật kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh, của các Sở, ngành trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để kịp thời phổ biến rộng rãi nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ mới được ban hành phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Sở Tư pháp theo dõi, hướng dẫn các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng chính sách, tham vấn ý kiến của doanh nghiệp đối với những vấn đề, nội dung liên quan đến sự phát triển của doanh nghiệp; thực hiện công khai, minh bạch các văn bản, chính sách liên quan đến doanh nghiệp.

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh và các Hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh cần tích cực phối hợp với các cơ quan nhà nước, tích cực kiến nghị, phản ánh những cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính, làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công khai hóa, minh bạch các thông tin, tài liệu về quy hoạch, kế hoạch, đấu thầu,...

c) Chỉ số Tính năng động

- Văn phòng UBND tỉnh:

+ Chủ động đề ra các giải pháp giúp lãnh đạo tỉnh thường xuyên tiếp nhận ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của doanh nghiệp, nhà đầu tư, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

+ Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chung việc thực hiện các quyết định, văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đối với các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; đề xuất xử lý nghiêm theo quy định về trách nhiệm người

đứng đầu các Sở, ban, ngành, đơn vị nếu chậm trễ, gây ách tắc trong việc giải quyết công việc.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu UBND tỉnh đổi mới hình thức, phương thức tổ chức các buổi đối thoại để kịp thời xem xét, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện hiệu quả Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, “Ngày thứ Năm doanh nghiệp” và Chương trình “Cà phê doanh nhân – doanh nghiệp”.

- Sở Nội vụ chủ trì nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xây dựng và áp dụng bộ Chỉ số DDCI cấp tỉnh (Bộ chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh) nhằm cung cấp thông tin thực tiễn, hỗ trợ lãnh đạo tỉnh xác định rõ điểm nghẽn trong việc chỉ đạo, điều hành tại các ngành, cấp ở địa phương.

- Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao và địa bàn quản lý: tập trung tổ chức gặp gỡ, đối thoại, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền; chủ động nghiên cứu, triển khai đồng bộ mô hình Hội nghị đối thoại doanh nghiệp tại địa phương.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắc Lắc phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư: Tổ chức đưa tin, thông báo, tuyên truyền, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin về hoạt động đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp của tỉnh và các thông tin về các chính sách, hỗ trợ của tỉnh dành cho doanh nghiệp, phối hợp xây dựng hình ảnh chính quyền năng động, hiện đại.

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, các Hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan: Tích cực tham gia đóng góp chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp theo quy định pháp luật và phù hợp điều kiện thực tế ở địa phương; nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ xây dựng các mô hình hoạt động phù hợp như tọa đàm chính sách, hội nghị chuyên đề,... để lãnh đạo tỉnh tham gia, gặp gỡ, nắm bắt kịp thời đề xuất, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn.

d) Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành có liên quan nghiên cứu, đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ doanh nghiệp, tăng cường giám sát, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các dịch vụ công.

+ Nghiên cứu thực hiện dịch vụ tư vấn, hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực khởi sự kinh doanh, thành lập doanh nghiệp và các thủ tục đầu tư.

+ Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 sau khi có ý kiến tham gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; sớm hoàn thiện hồ sơ xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, báo cáo

UBND tỉnh trình thông qua tại Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa IX.

+ Tham mưu triển khai có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh tỉnh Đắk Lắk năm 2020 với các hoạt động cụ thể, thiết thực; tổ chức thành công Cuộc thi khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và Ngày hội khởi nghiệp tỉnh Đắk Lắk năm 2020. Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao vai trò của doanh nghiệp, các Hội ngành nghề theo hướng chính quyền chỉ đóng vai trò định hướng và hỗ trợ, doanh nghiệp mới chính là chủ thể chính trong xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp.

- Sở Công Thương tập trung đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại; kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa trong và ngoài nước; tổ chức thêm nhiều Hội chợ thương mại, các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại. Tiếp tục duy trì công tác hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ tại địa phương, trong nước và quốc tế.

- Sở Tư pháp chủ trì, tham mưu triển khai tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nâng cao kiến thức của chính bản thân doanh nghiệp trong giải quyết tranh chấp, tố cáo tham nhũng để doanh nghiệp nắm rõ quy định, phối hợp chặt chẽ cùng cơ quan chính quyền trong hoạt động đầu tư, kinh doanh, nâng cao niềm tin của doanh nghiệp vào chính quyền.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Tham mưu xây dựng cơ chế chính sách để khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện đầu tư phát triển theo chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; quan tâm, chú trọng đến các ngành hàng, sản phẩm quan trọng, chủ lực trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng các chương trình để hỗ trợ doanh nghiệp, địa phương thực hiện chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm các ngành hàng, sản phẩm quan trọng, chủ lực; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tăng năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp hướng tới tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

+ Phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện nâng cao năng lực xúc tiến đầu tư, tìm kiếm, hội nhập và kết nối thị trường thông qua công tác tuyên truyền, vận động và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, tổ chức tham gia các hội chợ thương mại, triển lãm tại địa phương trong nước và quốc tế.

- Cục Thuế tỉnh:

+ Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế; chủ động tham mưu, kiến nghị cơ chế chính sách thuế phù hợp với thực tiễn để doanh nghiệp, người nộp thuế tiếp tục duy trì, ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, góp phần hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp.

+ Tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị cung cấp dịch vụ thuế, dịch vụ kế toán, chữ ký số để hỗ trợ doanh nghiệp mới thành lập tiếp cận các dịch vụ với mức giá ưu đãi; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường

phát tài liệu miễn phí hướng dẫn các thủ tục cần thiết để làm bộ hồ sơ thuê đất đảm bảo thời gian để được xét miễn giảm tiền thuê đất cho doanh nghiệp.

+ Phối hợp với các doanh nghiệp làm đại lý thuế để làm cầu nối giữa cơ quan thuế và người nộp thuế nhằm tuyên truyền cho các doanh nghiệp thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về thuế.

e) Chỉ số Đào tạo lao động

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Củng cố, kiện toàn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm; tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, tham gia vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ việc làm; hướng dẫn cơ sở giáo dục nghề nghiệp có kế hoạch, chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu; chú trọng đào tạo theo địa chỉ, theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chỉ đạo công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động (phần cung, cầu lao động) hàng năm nhằm đánh giá nguồn lao động và nhu cầu sử dụng lao động của tỉnh để có kế hoạch kết nối thông tin thị trường lao động trong tỉnh, khu vực và cả nước; tăng tần suất tổ chức Sàn giao dịch việc làm, tư vấn, giới thiệu việc làm tại tỉnh; tiếp tục chỉ đạo các đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm trong tỉnh tại điều kiện thuận lợi cho người sử dụng lao động và người lao động có nhu cầu tìm việc làm tiếp cận giao dịch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, kết quả PCI của tỉnh năm 2019 do VCCI công bố và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 trên địa bàn tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể, nghiêm túc triển khai hiệu quả Kế hoạch này.

Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 của tháng cuối quý), báo cáo năm (trước ngày 05/12) báo cáo Ban Chỉ đạo về năng lực cạnh tranh của tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về năng lực cạnh tranh của tỉnh có trách nhiệm theo dõi, định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch này của UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, cộng đồng doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân; tuyên truyền vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng, triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Lắk năm 2020, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và đầu tư) để xem xét, điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐUC- 30b)

(để báo cáo)

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu đánh giá từng Chỉ số thành phần

1. Chỉ số Gia nhập thị trường, gồm các chỉ tiêu sau:

- Số ngày đăng ký doanh nghiệp (trung vị);
- Số ngày thay đổi đăng ký doanh nghiệp (trung vị);
- Phải chờ hơn 1 tháng hoàn thành các thủ tục để chính thức hoạt động;
- Phải chờ hơn 3 tháng hoàn thành các thủ tục để chính thức hoạt động;
- Tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký kinh doanh qua phương thức trực tuyến, thủ tục hành chính công, bưu điện;
- Thủ tục được niêm yết công khai;
- Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ;
- Cán bộ am hiểu chuyên môn;
- Cán bộ nhiệt tình, thân thiện;
- Ứng dụng công nghệ thông tin tốt.

2. Chỉ số Tiếp cận đất đai, gồm các chỉ tiêu sau:

- Tỷ lệ doanh nghiệp có mặt bằng kinh doanh và có GCNQSDĐ;
- Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ;
- Doanh nghiệp đánh giá rủi ro bị thu hồi đất;
- Doanh nghiệp không gặp cản trở về tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh;
- Khó khăn về thiếu quỹ đất sạch;
- Giải phóng mặt bằng chậm;
- Việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng;
- Nếu bị thu hồi đất, doanh nghiệp sẽ được bồi thường thỏa đáng;
- Thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường;
- Doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính đất đai trong vòng 2 năm qua không gặp khó khăn;
- Không có GCNQSDĐ do lo ngại thủ tục hành chính rườm rà/cán bộ những nhieu.

3. Chỉ số Tính minh bạch, gồm các chỉ tiêu sau:

- Tiếp cận tài liệu quy hoạch;
- Tiếp cận tài liệu pháp lý;
- Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để doanh nghiệp sử dụng cho hoạt

động kinh doanh;

- Thông tin mời thầu được công khai;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị cơ quan nhà nước của tỉnh cung cấp;
- Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp;
- Cần có 'mối quan hệ' để có được các tài liệu của tỉnh;
- 'Thỏa thuận' khoản thuế phải nộp với CB thuế là công việc quan trọng;
- Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với QĐPL của Trung ương;
- Hiệp hội doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong xây dựng chính sách, quy định của tỉnh;
- Điểm số về độ mở và chất lượng trang web của tỉnh;
- Tỷ lệ doanh nghiệp truy cập vào website của tỉnh.

4. Chỉ số Chi phí thời gian, gồm các chỉ tiêu sau:

- Tỷ lệ doanh nghiệp dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện QĐPL;
- Cán bộ, công chức giải quyết công việc hiệu quả;
- Cán bộ, công chức thân thiện;
- Doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục;
- Thủ tục giấy tờ đơn giản;
- Phí, lệ phí được niêm yết công khai;
- Thời gian thực hiện thủ tục hành chính được rút ngắn hơn so với quy định;
- Tỷ lệ doanh nghiệp bị thanh, kiểm tra từ 5 cuộc trở lên trong năm;
- Nội dung thanh, kiểm tra bị trùng lặp;
- Số giờ trung vị cho mỗi cuộc làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế;
- Thanh, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ những nhiều doanh nghiệp.

5. Chỉ số Chi phí không chính thức (CPKCT), gồm các chỉ tiêu sau:

- Các doanh nghiệp cùng ngành thường phải trả thêm các khoản CPKCT;
- Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi trả CPKCT;
- Tình trạng những nhiều khi giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp là phổ biến;
- Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận được;
- Tỷ lệ doanh nghiệp có chi trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra;

- Tỷ lệ doanh nghiệp phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại CPKCT;
- Tỷ lệ doanh nghiệp có chi trả CPKCT trong thực hiện thủ tục hành chính đất đai;

- Chi trả CPKCT là điều bắt buộc để đảm bảo trúng thầu;

- Doanh nghiệp lo ngại tình trạng 'chạy án' là phổ biến.

6. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng, gồm các chỉ tiêu sau:

- Việc tinh ưu ái cho các doanh nghiệp nhà nước gây khó khăn cho doanh nghiệp;

- Doanh nghiệp nhà nước thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai;

- Doanh nghiệp nhà nước thuận lợi hơn trong tiếp cận các khoản vay;

- Doanh nghiệp nhà nước thuận lợi hơn trong cấp phép khai thác khoáng sản;

- Doanh nghiệp nhà nước thuận lợi hơn trong việc thực hiện các TTHC;

- Doanh nghiệp nhà nước thuận lợi hơn trong việc có được các hợp đồng từ CQNN;

- Doanh nghiệp FDI được ưu tiên giải quyết các khó khăn hơn Doanh nghiệp dân doanh;

- Tinh ưu tiên thu hút FDI hơn là phát triển khu vực tư nhân;

- Doanh nghiệp FDI thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai;

- Doanh nghiệp FDI có đặc quyền trong miễn/giảm thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Doanh nghiệp FDI thuận lợi hơn trong thực hiện các thủ tục hành chính;

- Doanh nghiệp FDI trong hoạt động nhận được nhiều quan tâm hỗ trợ hơn;

- Nguồn lực kinh doanh (hợp đồng, đất đai...) chủ yếu rơi vào Doanh nghiệp thân quen cán bộ cơ quan;

- Ưu đãi Doanh nghiệp lớn (nhà nước và tư nhân) là trở ngại cho bản thân doanh nghiệp .

7. Chỉ số Tính năng động, gồm các chỉ tiêu sau:

- UBND tỉnh vận dụng pháp luật linh hoạt nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho KTTN;

- UBND tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới phát sinh;

- Thái độ của chính quyền tỉnh với khu vực KTTN là tích cực;

- Có sáng kiến hay ở cấp tỉnh, nhưng chưa được thực thi tốt ở các sở/ngành;

- Lãnh đạo tỉnh có chủ trương đúng, nhưng chưa được thực hiện tốt ở cấp

huyện/thị;

- Khi CS, PL TW có điểm chưa rõ, cơ quan tỉnh thường 'đợi xin ý kiến chỉ đạo' hoặc 'không làm gì';

- Vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp được tháo gỡ kịp thời qua Đối thoại doanh nghiệp;

- Doanh nghiệp nhận được phản hồi của cơ quan nhà nước tỉnh sau khi phản ánh khó khăn, vướng mắc;

- Tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng với phản hồi/cách giải quyết của cơ quan nhà nước tỉnh.

8. Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, gồm các chỉ tiêu sau:

- Số hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm vừa qua;

- Tỷ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ (CCDV) trên tổng số doanh nghiệp;

- Tỷ lệ doanh nghiệp CCDV tư nhân và FDI trên tổng số doanh nghiệp CCDV;

- Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường (TTTT);

- Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm TTTT;

- Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm TTTT;

- Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ tư vấn về pháp luật (TVPL);

- Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ TVPL;

- Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ TVPL;

- Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD);

- Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm ĐTKD;

- Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm ĐTKD;

- Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại (XTTM);

- Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ XTMM;

- Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ XTMM;

- Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ;

- Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ liên quan tới công nghệ;

- Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ;

- Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán, tài chính (KTTC);

- Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về KTTC;

- Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về KTTC;

- Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (QTKD);

- Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về QTKD;

- Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về QTKD.

9. Chỉ số Đào tạo lao động, gồm các chỉ tiêu sau:

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng Tốt;

- Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng Tốt;

- Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ Giới thiệu việc làm (GTVL) tại tỉnh;

- Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ GTVL;

- Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ GTVL;

- Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Đào tạo lao động;

- Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Tuyển dụng lao động;

- Lao động tại tỉnh đáp ứng được nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo /số lao động chưa qua đào tạo;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên tổng lực lượng lao động;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại doanh nghiệp.

10. Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự, gồm các chỉ tiêu sau:

- Tin tưởng Hệ thống pháp luật sẽ đảm bảo quyền tài sản/ thực thi hợp đồng của doanh nghiệp;

- Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp doanh nghiệp tố cáo cán bộ nhũng nhiễu;

- Lãnh đạo tỉnh sẽ không bao che và nghiêm túc kỷ luật cán bộ nhũng nhiễu doanh nghiệp;

- Doanh nghiệp sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp;

- Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ việc kinh tế đúng pháp luật;

- Phán quyết của Tòa án là công bằng;

- Tòa án các cấp ở tỉnh xét xử vụ việc kinh tế nhanh chóng;

- Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng;



- Các cơ quan trợ giúp pháp lý tại tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp nhanh chóng để khởi kiện;
- Các chi phí chính thức và chi phí không chính thức là chấp nhận được khi giải quyết tranh chấp qua Tòa án;
- Số lượng vụ việc tranh chấp của doanh nghiệp dân doanh do Tòa án thụ lý/100 doanh nghiệp;
 - Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh/tổng số nguyên đơn tại Tòa án tỉnh;
 - Tỷ lệ vụ việc kinh tế đã được giải quyết trong năm;
 - Tình hình an ninh trật tự tại tỉnh là Tốt;
 - Tỷ lệ doanh nghiệp bị mất trộm tài sản năm qua;
 - Cơ quan công an hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết hiệu quả vụ mất trộm tài sản;
 - Phải trả tiền 'bảo kê' cho băng nhóm côn đồ, xã hội đen để yên ổn làm ăn./.